

Số: 01 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab).*

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Pwc (Việt Nam) tại Hà Nội kiểm toán (gửi kèm trong tài liệu ĐHCĐ).

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.802.447.314.645
2	Vốn chủ sở hữu	579.765.188.083
3	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác	2.149.118.765.385
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.008.825.954
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.995.466.358

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.854.119.092.285
2	Vốn chủ sở hữu	582.006.762.074
3	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	2.238.526.668.346
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.606.752.013
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	63.736.320.142
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62.068.570.174

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của VTVcab.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Ngọc Huân**

Số: 02 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Vv thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019-2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	2.348.013
2	Lợi nhuận trước thuế	92.042
3	Lợi nhuận sau thuế	73.634

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo đạt lợi nhuận kế hoạch.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Ngọc Huân**

Số: 03 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020, phương án quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên VTVcab**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là Nghị định 71) và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là Thông tư 95);*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam được thông qua ngày 02/06/2018;*

*Căn cứ kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam.*

Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thuộc Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (chi tiết theo bản đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, HĐQT, NS (01).



Hoàng Ngọc Huân

**Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020;  
 Phương án xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên  
 HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành  
 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam**

HĐQT Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam kính trình ĐHĐCĐ thường niên VTVcab báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2020 và phương án xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 đối với thành viên HĐQT, BKS, BDH như sau:

**I. Tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành năm 2020**

**1. Kế hoạch năm phê duyệt:**

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-VTVcab ngày 25/06/2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam phê duyệt và thông qua quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

Tổng quỹ lương và thù lao kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

Chức danh	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020
Thành viên HĐQT, Ban Điều hành	5.203.440.000	317.520.000
Thành viên Ban Kiểm soát	1.087.020.000	117.600.000

**2. Tình hình thực hiện năm:**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, VTVcab hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do chủ sở hữu giao, vì vậy, quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2020 được xác định cụ thể theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước như sau:

TT	Chức danh	Quỹ lương TH 2020	Thù lao TH 2020
<b>I</b>	<b>Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT</b>	<b>6.233.436.000</b>	<b>52.920.000</b>
1	Thành viên HĐQT	2.191.860.000	52.920.000
2	Ban Điều hành	4.041.576.000	
<b>II</b>	<b>Tổng quỹ lương, thù lao Ban Kiểm soát</b>	<b>1.304.424.000</b>	<b>68.600.000</b>
<b>III</b>	<b>Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2020</b>	<b>7.537.860.000</b>	<b>121.520.000</b>

### III. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021

#### 1. Cơ sở xác định

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của VTVcab.

#### 2. Phương án xây dựng

##### 2.1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát:

Do chỉ tiêu Năng suất lao động và tiền lương bình quân của người lao động kế hoạch giảm so với thực hiện nên tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nêu trên quy định mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện của năm 2020, cụ thể:

ST T	Chức danh	Số lượng người	Mức tiền lương cơ bản	Hệ số tiền lương điều chỉnh theo lợi nhuận kế hoạch	Mức tiền lương kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ điều chỉnh mức lương do NSLĐ và TLBQ của NLĐ kế hoạch thấp hơn thực hiện	Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021
1	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách	3	103.000.000	1,5	154.500.000	98%	1.816.920.000
2	Thành viên Ban Điều hành không tham gia HĐQT (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	6			91.500.000	98%	3.333.960.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	3			67.500.000	98%	1.076.040.000
<b>TỔNG QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH HĐQT, BĐH, KSV NĂM 2021</b>							<b>6.226.920.000</b>

##### 2.2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa

bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức TLBQ kế hoạch năm 2021 của NQL chuyên trách	Tỷ lệ hưởng thù lao trên mức lương bình quân kế hoạch năm 2021 của Người quản lý chuyên trách	Mức thù lao (Đồng/người/tháng)	Làm tròn mức thù lao	Tổng thù lao kế hoạch 2021 (Đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	0	43.242.500	20%	8.648.500	8.600.000	0
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	1	43.242.500	11,5%	4.972.888	4.900.000	58.800.000
	<b>Tổng thù lao kế hoạch năm 2021</b>						<b>58.800.000</b>

### 3. Đề nghị phê duyệt

3.1. Kính đề nghị ĐHCĐ xem xét, thông qua báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam nêu trên, trong đó:

Chức danh	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021
Thành viên HĐQT, Ban Điều hành	5.150.880.000	0
Thành viên Ban Kiểm soát	1.076.040.000	58.800.000

+ Trường hợp Công ty bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm tiền lương và thu nhập của người lao động không giảm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch tăng so với thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

+ Trường hợp Công ty không bảo toàn và phát triển vốn, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, tiền lương và thu nhập của người lao động và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

3.2. Kính đề nghị HĐQT báo cáo để ĐHCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án chi trả lương, thù lao kế hoạch năm 2021:

+ Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

+ Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng thực hiện năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát căn cứ trên cơ sở quỹ tiền lương,

thù lao kế hoạch năm 2021, số lượng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thực tế trong năm, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của VTVcab và theo các văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương hiện hành.

+ Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (nếu có) phù hợp với nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.

+ Quyết định nguyên tắc chi trả đối với các chức danh thuộc thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát: Tạm ứng 80% quỹ lương hàng tháng; 20% quỹ lương còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh đối với từng vị trí chức danh./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.